

Nguyễn Huy Thiệp

GIỌT MÁU



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Huy Thiệp

Giọt máu

Chương 1

"Đem truyện trăm năm giở lại bàn"

(Trần Tế Xương)

Nửa đầu thế kỷ trước, ở Kẻ Noi, huyện Từ Liêm, có ông Phạm Ngọc Liên là bậc đại phú. Ông Liên xây nhà trên miếng đất đầu làng. Miếng đất này bằng phẳng, rộng ba sào hai thước. Có người đi qua bảo rằng: "Đất này đẹp, hình bút, phát về văn học. Đã phát về văn học thì nước cạn, tàu ráo, hiểm con trai". Ông Liên nghe xong, nín áo người đó bảo: "Tôi bình sinh là dân cày cuốc, mong con cháu sau này có ít chữ nghĩa mở mắt với đời. Hiếm con cháu cũng được, miễn là có đức, thiên ha, nề trọng". Người đó cười: "Chữ nghĩa có ăn được không?". Ông Liên bảo: "Không ăn được". Người đó bảo: "Thế đa mang chữ nghĩa làm gì?". Ông Liên bảo: "Gì thì gì, nó vẫn hơn cày cuốc". Người đó bảo: "Nhiều chữ nghĩa thì có đức à?". Ông Liên bảo: "Phải". Người đó cả cười, hỏi gì cũng không nói nữa rồi phất áo đi. Ông Liên giận, bảo: "Đồ cuồng".

Khánh thành nhà, ông Liên mổ hai lợn, một bò, làm lễ tế trời đất, bày la liệt chín mươi mâm cỗ. Dinh cơ quả đồ sộ, giữa là nhà thờ ba gian, trạm trổ long, ly, quy, phượng. Nhà tiền tế năm gian, cửa bức bàn, cột tròn, gỗ xoan rừng. Hai nhà ngang hai bên, sân gạch Bát Tràng, bình phong, bể nước, lại xây tường cao ba mét xung quanh, trên cắm mảnh sành. mảnh thủy tinh. Vừa là vôi cát trộn mật, đặc quánh.

Ông Liên ngồi giữa sân. bảo cả họ: "Lấy ngày 12 tháng Giêng làm ngày giỗ

tổ. Họ Phạm xưa nay trong làng không kém họ Đỗ, họ Phan, họ Hoàng. Chỉ hiềm họ Phạm làm ruộng, buôn bán, chưa có ai học hành đỗ đạt. Thiên hạ coi mình là thô lậu. Tức lắm".

Ông Liên gọi năm con trai đến, bảo: "Con cháu chúng mày thằng nào đỗ Thám Hoa, Bảng Nhãn, tao cho ăn tự cả cơ ngơi này, lại cho tất cả của gia bảo. Cốt làm sao thiên hạ phải học cái đức họ Phạm nhà này".

Ông Liên sống đến 80 tuổi. Ông có ba vợ, năm con trai, sáu con gái. Khi ông bệnh nặng, con trưởng là Phạm Ngọc Gia làm nghề mổ thịt lợn, túc trực bên giường gần một tháng trời, mắt sâu hoắm, râu mọc tua tủa. Bên giường ông Liên lúc nào cũng có chuối, cam, thịt giò, ngồn ngộn không thiếu thứ gì.

Ông Gia hỏi: "Cha thèm ăn gì không?". Ông Liên bảo thèm ăn cơm rau muống chấm tương với cà. Ông Gia nấu cơm gạo tám vào nồi đất, đánh giấm canh bằng lá chua me, bày đĩa rau với chén tương Bần, tự tay bưng lên cho cha. Ông Liên chỉ húp được một thìa canh rồi xua đi. Ông Gia òa khóc. Ông Liên bảo: "Chẳng ra gì. Chũ mới cần". Nói xong tắt thở. Lúc ấy là giờ Ty, ngày 24 tháng Chạp, năm Canh Tí (1840).

Ông Gia bỏ tiền làm ma rất trọng thể. Sau ba ngày làm lễ thành phục, tuần ba mươi nhăm ngày rước linh lên chùa, tuần bốn mươi chín, một trăm ngày thầy đều tươm tất. Dân làng ai cũng khen ngợi là người có hiếu.

Sau đám ma, ông Gia cho sửa lại bàn thờ, xây thêm một gian nữa. Còn toàn bộ cơ ngơi từ đó đến nay vẫn y nguyên. Thời gian có làm cho nó cũ kỹ, mức nát, hư hỏng đi một vài bộ phận nhưng về cơ bản vẫn không thay đổi.

Giọt máu

Chương 2

Ông Gia có một đứa cháu đích tôn là Phạm Ngọc Chiêu tuần tú lạ thường. Chiêu từ bé đã sáng dạ. Năm tám tuổi, có lần ông Gia cho cháu ra Kẻ Chợ thăm phố phường. Thằng bé về, hí hoáy lấy cát, lấy đất sét xây một khu nhà có tường bao, lại lấy lông gà nhuộm phẩm xanh làm cây, hết như một cái sa bàn. Trên sa bàn nặn những con rùa đội bia rất sinh động. Ông Gia vỗ tay hỏi: "Cháu nặn gì đấy?". Thằng Chiêu cười, lộ hàm răng sún: "Đây là Văn Miếu". Ông Gia giật mình nghĩ: "Trời cho họ Phạm phát đường học vấn ở đứa bé này chắc?". Hôm sau ông Gia ra phản thịt nhà mình ở chợ Kẻ Noi lấy cái thủ lợn nặng sáu cân hai, lại bảo con dâu thổi một mâm xôi gấc, luộc thủ lợn đặt lên. đội sang nhà Đồ Ngoạn.

Đồ Ngoạn mắt toét, đỗ tú tài năm Mậu Thìn (1868) là người thật thà, nhà nghèo lắm. Thấy ông Gia đội xôi thịt đến, Đồ Ngoạn giật mình, chạy ra vái hai vái. Ông Gia đặt mâm xôi thịt xuống chân, bảo: "Không dám. Tôi sang rước thầy về dạy chữ cho thằng Chiêu đây". Đồ Ngoạn rước khách vào nhà, mời ngồi, vái lấy vái để: "Không giấu gì bác, tôi thiển học lắm. Tôi gõ đầu trẻ cũng là trò bịt mắt thiên hạ kiếm gạo. Thực ra nhà tôi là nhà nhốt trẻ để chúng đừng lêu lổng, ngã xuống ao, bắt ve sầu, khởi chó cắn thôi. Bác rước tôi về, sợ thất chí của bác". Ông Gia vừa bực mình, vừa buồn cười, bảo:

"Ông nói thế, tôi cũng không ép. Thân phụ tôi mất đi chỉ dặn làm sao cho con cháu học thành tài, cướp cái cờ tiến sĩ về dựng ở sân từ đường". Đồ Ngoạn rùng mình: "Bác ơi, chữ nghĩa nó ghê gớm lắm. Nó là ma đấy. Yếu bóng vía là nó ám mình, nó làm đau đớn thê thảm mới thôi". Lại ngồi thừ người không nói năng gì. Vợ Đồ Ngoạn mặc váy đụp, ra lạy ông Gia hai lạy rồi bảo chồng: "Lũ trẻ đói quá, ông xin phép bác Cả đây ra chằm Mả Phường rờ ít khoai lang, lấy rễ về luộc cho chúng ăn". Ông Gia hỏi: "Khoai trồng bao giờ mà thím đã rờ?". Vợ Đồ Ngoạn bảo: "Em trồng cuối tháng Hai". Ông Gia nhảm tính: "Mới được năm mươi ngày, ăn thế nào được mà ăn?" Vợ Đồ Ngoạn bảo: "Nhà em hết gạo tám ngày rồi". Ông Gia thở dài: "Thím bỏ xôi thịt ra cho các cháu ăn. Dọn mâm ra cho tôi với ông đồ uống rượu". Nói rồi rút trong cặp quần ra cút rượu ngâm tắc kè.

Vợ Đồ Ngoạn bung xôi thịt xuống bếp, dọn hai mâm. Ông Gia và Đồ Ngoạn ngồi trong nhà uống rượu. Ngoài sân, tám đứa con của Đồ Ngoạn ngồi xúm xít xung quanh mẹ, chờ chia phần.

Đồ Ngoạn bảo: "Tôi nghe ở Kẻ Lũ có ông Bình Chi, trước là tri phủ Sơn Nam, bị cách chức, về ngồi dạy học, ông này kiến thức uyên thâm mà cốt cách thanh cao lắm. Học được ông Bình Chi thì cờ tiến sĩ về tay họ Phạm là cái chắc". Ông Gia gật đầu. Ăn uống xong, xách cái mâm đồng về, bụng bảo dạ: "Phải đi Kẻ Lũ".

□t bữa sau, chọn được ngày tốt, ông Gia dẫn Chiêu tìm đường sang Kẻ Lũ đến nhà ông Bình Chi. Nhà ông Bình Chi ven sông Tô Lịch, cơ ngơi cũng khá. Khi ông Gia đến, ông Bình Chi đang ngồi bình văn với đám học trò. Có khoảng chục đứa con trai ngồi xếp bằng tròn trên chiếu, đều trạc tuổi mười sáu, đứa nào trông cũng thông minh, nhanh nhẹn. Trước mặt mỗi đứa có một quyển văn đóng bằng giấy dó, lại có nghiên mực để ngay bên cạnh.

Ông Bình Chi cho học trò nghỉ, ra sân chơi. Chiêu thích lắm, đứng dựa cột

xem. Ông Bình Chi rước ông Gia vào nhà, hỏi nguyên vọng. Ông Gia tự giới thiệu, một điều bả, hai điều bả, cung kính lắm. Ông Bình Chi hỏi mục đích học hành của Chiểu. Ông Gia chẳng biết trả lời ra sao, chỉ nói: "Tôi thấy văn chương có cái gì tựa tựa lẽ phải. Muốn cho cháu học thầy vì thế". Ông Bình Chi bảo: "Văn chương có nhiều thứ lắm. Có thứ văn chương hành nghề kiếm sống. Có thứ văn chương sửa mình. Có thứ văn chương trốn đời, trốn việc. Lại có thứ văn chương làm loạn". Ông Gia bảo: "Tôi hiểu rồi. Tôi là nghề đồ tể, tôi biết. Cũng như có thịt mỡ, thịt mỡ, thịt mỡ, thịt mỡ, Nhưng cũng là thịt cả thôi". Ông Bình Chi bảo: "Đúng đấy. Thế ông định cho cháu học thứ văn chương nào?". Ông Gia bảo: "Tôi suy rằng thịt mỡ là thứ vừa phải, nhiều người mua, chẳng bao giờ ế. Vậy có thứ văn chương nào tương tự như thế không, chỉ vừa phải, nhiều người theo thì cho cháu học". Ông Bình Chi bảo: "Tôi hiểu rồi. Đây là thứ văn chương học để làm quan". Ông Gia vỗ tay reo: "Phải". Nói xong, gọi Chiểu vào, bảo lấy ba lấy, lấy ra một xấp lụa Hà Đông, năm xâu tiền đồng, xin ông Bình Chi thuê nạp học trò.

Ăn cơm xong, ông Gia dặn dò cháu rồi về. Chiểu chạy theo, khóc gọi ông: "Ông ơi, cháu chẳng học đâu. Học phải xa nhà, mất ông, mất cha mẹ thì học làm gì?" Ông Gia gạt nước mắt, bỏ đi như chạy. Ông Bình Chi dẫn Chiểu vào nhà. Thằng bé mơ hồ hiểu rằng học đòi văn chương là nó bước vào một cõi mà ở đấy, nó không thể nương tựa vào bất cứ cái gì, ngoài bản thân nó.

Hàng tháng, ông Gia sang Kẻ Lũ hai lần vào ngày mùng Một, ngày 16 mang tiền, gạo, nuôi cháu ăn học. Chiểu học rất tấn tới, mười tuổi đọc được Tứ Thư, Ngũ Kinh, mười hai tuổi giảng được sách, các sách "phá đề", "phá thừa", "khởi giảng", "đề từ", "trung từ" trong kinh nghĩa đều thông thạo. Ông Bình Chi bảo: "Thằng này học như thần, tựa như miếng đất khô, đổ nước đến đâu là thấm". Ông Gia thích lắm, bảo: "Họ nhà này mấy đời nay một

chữ cắn đôi không biết, chỉ biết cày ải, gieo mạ, pha thịt lợn. Thằng này rồi mang vinh hạnh cho cả họ đây". Bởi vậy, Chiêu được chiều chuộng không thiếu thứ gì.

Ông Bình Chi có cô con gái tên là Diêu, trạc tuổi Chiêu, hai đứa vẫn chơi thân với nhau, quyến luyến lắm. Chiêu bảo: "Lớn lên, tao lấy mày làm vợ cả". Diêu đỏ bừng mặt, không nói năng gì. Một lần, Chiêu ra đồng chơi, lê la đất cát với trẻ chăn trâu, hạ bộ bị tằm hời, dương vật sưng to. Đầu tiên chỉ thấy khó chịu, không ngồi học được, ông Bình Chi hỏi thế nào cũng không nói, sâu tấy lên, rất đau. Diêu lấy một cọng rơm, đo bằng chiều dài dương vật của Chiêu, gấp ba lại, xòe ra, lấy dao chặt cọng rơm, rồi bảo rửa sạch bằng nước muối. Thế là khỏi, Chiêu cảm ơn lắm.

Năm Mậu Tý (1888), Chiêu đỗ tú tài. Ông Gia làm cỗ khao cả làng. Cỗ to lắm, bảy bát, bảy đĩa. Bảy bát là một bát măng, một bát miến, một bát khoai sọ, hai bát bóng thả, hai bát đậu nhồi. Bảy đĩa là một đĩa thịt gà, một đĩa ngỗng quay, một đĩa thịt lợn, một đĩa giả hạnh nhân, một đĩa nem chạo, một đĩa nộm, một đĩa dưa ghém. Ông Bình Chi sang dự, cứ nức nở khen cơ ngơi đẹp.

Đến năm sau, ông Gia mất. Khoảng thời gian này trường thi dời xuống Nam Định, nên Chiêu phải xuống đây thi. Ông Gia chết mất mở trường trường, vượt thế nào cũng không nhắm. Có người bảo: "Cụ chờ tin cậu Chiêu". Sau phải lấy đứa cả hơ nóng, day ở trên mắt một lúc mới sụp mí xuống. □ nhà không dám báo tin cho Chiêu vì sợ Chiêu hỏng thi. Bấy giờ trời mưa phùn, đường phố nhớp nháp, Chiêu trọ học trong nhà một cô đầu ở phố Hàng Thao Nam Định, suốt ngày vẫn ôn võ luyện. Cô đầu tên là Thắm, dạy Chiêu đủ các ngón chơi. Kỳ thi ấy, Chiêu đỗ thứ ba nhưng bị đổ bệnh tiêm la, dương vật lúc nào cũng cương đỏ, hạ bộ nhức nhối.

Chịu xong tang ông nội, Chiêu được bổ làm tri huyện Tiên Du. Tiên Du là

huyện lớn, thóc gạo nhiều, con gái ở Bịu, Lim hát quan họ rất hay, làm quan ở đấy thật sướng như trời. Chiểu làm quan, nhớ lời thầy học mình dặn rằng: "Làm quan chỉ là nghề kiếm sống, không kiếm được là đại", vì vậy ra sức đục khoét. Sân công đường để một cái cùm gỗ nghiêng, trên có một cối đá lỗ rất to chặn lên, có người bị cùm nát cả mắt cá chân, về mừng mủ, vết thương có dòi, lên cơn uốn ván mười ngày thì chết. Dân sợ lắm. Trong huyện ba năm không xảy ra kiện cáo, trộm cướp, có tiếng là yên bình, công sứ Bắc Ninh mấy lần mời Chiểu lên ăn tiệc.

Chiểu có hai vợ. Bà Diêu thấy chồng mình làm nhiều việc thất đức, lo sợ lắm, lại thấy cả mình, cả bà hai đều chẳng sinh nở được mụn con trai nào, để toàn con gái thì đêm ngày cầu Trời khẩn Phật, nhà thờ tổ ở Kẻ Noi không lúc nào ngớt khói hương.

Mang bệnh, Chiểu người khó chịu, tính nết thất thường nên nha lại rất sợ. Một hôm, có người bạn học tên là Ấm Sắc ở Từ Sơn lên chơi, tạ ơn vì một vụ kiện tranh ruộng đất, Chiểu đã xử cho Ấm Sắc được kiện. Ấm Sắc bê vào hai nồi gạo nếp, hai nồi gạo tẻ, một nồi đỗ xanh, năm cặp vịt bầu. Chiểu liếc mắt nhìn qua lễ vật rồi bảo: "Bác thật phí tâm". Ấm Sắc bảo: "Có gì đâu. Toàn là của nhà lá vườn". Chiểu giữ Ấm Sắc ở lại ăn cơm.

Khi ăn cơm, Ấm Sắc cứ thấy Chiểu đứng ngồi không yên, mới hỏi: "Bác bị nhọt hạch à?". Chiểu bảo: "Tôi bị bệnh hoa liễu". Ấm Sắc bảo: "Tôi quen lang Vòng chữa bệnh thần tình lắm". Chiểu bảo: "Tôi không tin bọn lang vườn, toàn nhảm nhí, nghe họ vừa mất tiền, bệnh lại không khỏi". Ấm Sắc bảo: "Lang Vòng kỳ lạ lắm. Có ông Đồ Thống bị cảm gió, người co lại như con tôm, thuốc thang thế nào cũng không khỏi. Người nhà vờng đến lang Vòng. Lang Vòng mời ngồi, không ngồi được, bảo đứng, không đứng được. Lang Vòng đập bàn quát: "Cái lão này, già rồi còn dê cựa, ăn uống vô độ, chơi bời nhiều. Lại cư xử thất đức mới hóa thể này". Đồ Thống tím mặt,

ngẫm mình suốt đời tằn tịu, có biết thế nào là thịt ngon, gái đẹp đâu, bị vu như thế thì uất không nói được. Lang Vòng bất ngờ đứng dậy đập cho một cái. Đồ Thống ngã lẫn ra, nghe "cục" một cái giữa sống lưng, thế là khỏi bệnh. Bấy giờ mới biết Lang Vòng chữa mẹo, cứ thế phục xuống lạy như té sao!". Ấm Sắc lại kể: "□ dưới Phố Nối có một cô cỏ ngoạ sang bên. Mang đến Lang Vòng, lang bảo quây cót lại, bắt cởi truồng ra, rồi nhìn vào cái gương nhỏ để trước mặt. Bất ngờ, lang Vòng xô cót bước vào. Cô kia hốt hoảng, ngồi thụp ngay xuống, quay cổ lại nhìn. Thế là khỏi bệnh". Chiều cười: "Các truyện bác kể đều chỉ chữa bệnh gió máy, như tôi là bệnh gió trăng thì chữa thế nào?". Ấm Sắc bảo: "Bác đừng lo, lang Vòng chữa được bách bệnh". Chiều gật đầu, bảo người nhà sắm lễ vật rồi cùng Ấm Sắc đi đến nhà lang Vòng.

Nhà lang Vòng ở Diêm, nghe tri huyện Tiên Du đến, lang Vòng cho trải chiếu hoa từ ngõ vào thềm. Chiều sai lính lệ đưa lễ vật vào, rất hậu. Lang Vòng pha trà mời. Chiều liếc mắt thấy lang Vòng còn trẻ nhưng tóc bạc phơ, mắt sáng, tai như tai Phật, biết là người có tướng lạ, trong bụng mừng lắm. Khi kể bệnh, Chiều không dấu diếm tí gì. Lang Vòng bắt mạch, bảo: "Bệnh này có bốn cấp, cấp một thì quy đầu có khe nứt, nước trắng rỉ ra, rất khảm, tiểu tiện thấy buốt, chữa hai tháng là khỏi. Cấp hai thì quy đầu lở loét, người sốt, gáy nóng, ăn không thấy ngon, buồn chân buồn tay, lúc nào cũng bứt rứt, chữa ba tháng là khỏi. Cấp ba là quy đầu mưng mủ, tiểu tiện ra máu, xuất tinh ngày vài lần, không đi đứng được, chữa ba năm thì khỏi, nhưng chữa được cũng khó. Cấp bốn là tay bắt chuồn chuồn, mắt đờ dại, vết lở loét ăn lên bụng, xuống chân, đến cấp này thì đi đóng ván". Chiều rùng mình, hỏi: "Thầy nói vậy, thế như tôi ở cấp nào?". Lang Vòng bảo: "Cấp hai". Chiều thở phào. Lang Vòng bảo: "Cấp một, cấp hai cũng bình thường thôi, quan lớn đừng lo".

Chữa khỏi bệnh, Chiêu tính tình cũng có dịu đi đôi chút. Năm ấy cho mở hội Lim rất to, mời lang Vòng về làm thượng khách. Sau hôm giã hội, Chiêu thấy trời về chiều rất đẹp mới sai lính bày tiệc ra sân công đường uống rượu. Dân không ai dám đi qua con đường trước cửa huyện lỵ. Chiêu ngồi ngất ngưỡng, sau lưng có hai lính lệ cầm quạt phe phẩy. Chiêu bảo: "Ta là người có học đầu tiên của họ Phạm đây. Chỉ tiếc làm quan xa nhà, chưa làm gì được cho quê cha, đất tổ". Lúc ấy, bỗng nhiên có cái kiệu đi qua trước cổng, Chiêu tức mình, mắng: "Thằng nào lão, qua dinh quan huyện mà không xuống kiệu. Chúng mày ra xem nó là ai lôi cổ vào đây". Lính chạy ra giữ kiệu lại. Hóa ra là cố đạo Tây. Chiêu đang say, sai lính nọc ra đánh ba chục roi. Cố đạo Tây bị đánh, tức lắm. Sau vụ ấy, Chiêu bị thất sủng, cách chức về vườn. Lúc bấy giờ bốn mươi hai tuổi.

Giọt máu

Chương 3

Cổ đạo Tây bị Chiêu đánh tên là Jean Puginier rất có thể lực. Đường công danh của Chiêu thế là đứt gánh giữa đường, Chiêu về nhà, bắt đắc chí, suốt ngày nằm phục trong ngôi từ đường ở Kẻ Noi. Dân làng kháo Chiêu có chân trong nhóm văn thân chống Pháp, tri huyện Tiên Du là tướng của ông Đề Năm, Đề Thám trên Yên Thế. Lại đồn Chiêu làm quan thanh liêm, không ăn cánh với triều đình bấy giờ đang vọng ngoại tộc, do đó mới bị bãi chức. Một đồn mười, mười đồn trăm, tên tuổi Chiêu trong vùng bỗng thành danh giá. Chiêu không nói năng gì, nghiêm nhiên coi việc đánh cổ đạo Tây là cử chỉ nghĩa khí nhất trong đời làm quan. Bấy giờ ở Kẻ Noi người ta đứng ra quyên góp tiền bạc để xây đường gạch, Chiêu nghĩ mình chưa làm được gì cho thôn xóm, bèn trích một số tiền lớn ra sửa đình và xây toàn bộ cổng làng. Bởi thế người ta nói đến Chiêu như nói đến bậc thánh nhân. Bấy giờ cánh văn thân và hào lý trong vùng đều trọng nể Chiêu. Chiêu ngồi buồn, thỉnh thoảng lại giở bộ thẻ ngà ra coi, thở dài mãi.

Bà Diêu thấy mình không có con trai, rủ Chiêu đi chùa Hương cầu tự. Chiêu nghe lời. Nhằm ngày mồng 1 tháng Hai, hai người dậy từ ga gáy, cơm nước xong, khăn áo ra đi. Qua Hà Đông, bà Diêu mua năm chục oản, vàng, hương, sớ cầu tự, rồi ra thuê xe ngựa đi. Hôm ấy trời mưa phùn, gió rét lắm.

Chủ xe ngựa trạc năm mươi tuổi, trán thấp, tướng mạo bần tiện, mặc cả với bà Diêu hết như một mụ hàng tôm. Qua Vân Đình, thấy nhiều người cũng đi chùa Hương, các bà già mặc áo tứ thân, khoác áo toại, đi thành đoàn, có đoàn đến ba chục vị. Lại có mấy công tử đội khăn xếp, mặc quần ống sớ cũng đi thành nhóm. Lên bờ đê, mưa phùn lất phất, gió thổi mạnh, đoàn người cứ chúi về phía trước hết như những toán linh hồn lang thang trong tích chèo cỏ. Qua một quán rượu ven đường, Chiểu bảo dừng xe lại.

Chiểu vào quán, gọi rượu, thịt chó. Bà Diêu ngăn chồng bảo đi chùa Hương đừng ăn tạp. Chiểu cười: "Xưa nay vẫn nói Phật ở tâm, ai nói Phật ở bụng? Thịt chó Vân Đình nổi tiếng, không ăn là dại". Bà Diêu không biểu nói sao, giờ cơm nắm ra ăn.

Chủ quán bê ra một đĩa thịt chó luộc, mỗi đĩa dồi hấp, một đĩa nhưa mặn, một đĩa chả nướng, một bát xáo xương, một bát tiết canh, một ve rượu trắng. Chiểu ăn uống nhồm nhoàm, hết như một gã trương tuần. Bà Diêu ăn xong, mua một cặp bánh chưng mang cho người đánh xe ngựa rồi ngồi trong xe đợi chồng.

Chiểu đang ăn, thấy một người đội khăn xếp, mặc áo the, cầm ô lục soạn đi vào. Người đó nhìn thấy Chiểu, vội bó ô, chấp tay vái. Chiểu cầm đĩa chỉ người đó hỏi: "Ông cần gì tôi?". Người đó bảo: "Quan bác không nhận ra em à? Em là Hàn Soạn, trước ở Tiên Du, quan bác có lần cứu em khỏi tội".

Chiều "à" một tiếng rồi mời ngồi. Hàn Soạn bảo: "Hồi đó có bọn trộm ở Cẩm Sơn bị lính huyện bắt, chúng vu cho em cầm đầu chúng nó. Quan bác khám nhà, thấy có đồ ăn trộm nhưng lờ đi cho". Chiểu bảo: "Phải rồi. Sau ông lẽ tạ một chục nôi thóc với bộ đình đồng". Hàn Soạn gật đầu.

Hàn huyền một lúc. Hàn Soạn hỏi: "Quan bác đi chùa Hương cầu gì?".

Chiểu bảo: "Cầu tự". Hàn Soạn cười: "m thấy bà chị trong xe ngựa rồi. Bà chị cũng đã luống tuổi, có cầu tự thì Phật cũng cho nhưng mà cho ép. Trong

chùa Hương có ni cô Huệ Liên là con gái tuần phủ Ninh Bình, xinh đẹp mà nét na lẫn. Chán đời không thấy ai đáng mặt nên mới cắt tóc đi tu được nửa năm nay. Trong nửa năm, phép thiền chưa thấm được đâu. Quan bác nên cầu duyên rồi hãy cầu tự". Chiểu là người mê gái, nghe thấy vậy thích lắm, hỏi rằng: "Thế cầu duyên thì phải thế nào?". Hoàn Soạn không trả lời, mắt nhìn vào ve rượu. Chiểu biết ý, gọi thêm một suất ăn nữa.

Hàn Soạn ăn uống xong, bảo Chiểu: "Em vốn có quen ni cô Huệ Liên. Nàng cốt cách thanh cao, rất mê truyện anh hùng nghĩa khí. Trước nàng nghe truyện Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương, cũng đã định cắt tóc cải trang đi theo. Cha nàng biết chuyện, giận lắm, nọc ra đánh. Sau này, vị hôn phu theo ông Đề Thám, chết ở Phúc Yên, vì vậy mới phẫn chí đi tu. Việc quan bác đánh cổ đạo Tây cả nước đều biết, ai cũng cảm phục. Nếu bác ngỏ ý thì việc tất thành". Chiểu mừng lắm, nghĩ một lúc rồi bảo: "Chuyện này khó. Kéo gái ra khỏi buồng khuê thì ta làm nhiều lần rồi, không sợ, nhưng kéo gái ra khỏi buồng Phật thì chịu, chưa làm bao giờ". Hàn Soạn cười: "Việc này có năm bước. Em quen hòa thượng trụ trì ở chùa Thiên Trù là nơi ni cô Huệ Liên ở đó. Đến đấy, quan bác giả đồ đau bụng rồi bảo bà chị cứ đi vào chùa Trong trước, quan bác đưa biểu hòa thượng một lạng vàng, nếu hòa thượng không nhận thì thôi, coi như hỏng việc. Nếu hòa thượng nhận, thế là được một bước. Đêm đó hòa thượng cho quan bác nghỉ ngơi trong trai phòng, quan bác đưa cho em một lạng vàng để em lo gác bên ngoài, hòa thượng mời cơm chay, có ni cô hầu rượu. Quan bác ép ni cô uống một cốc rượu có pha thuốc mê, nếu ni cô không uống thì thôi, coi như hỏng việc. Nếu ni cô uống, thế là được hai bước. Dọn mâm xong, ni cô say thuốc, hòa thượng quay đi, quan bác bế ni cô lên giường, thế là được ba bước. Quan bác cởi y phục nhà chùa của ni cô ra, muốn làm gì thì làm, thế là bốn bước. Sáng hôm sau, ni cô tỉnh lại, hòa thượng với em vào, chửi mắng quan bác với ni cô làm nhục cửa

thiên, bắt quan bác phải ký văn tự nhận ni cô về, quan bác nộp vào hòm công đức một lạng vàng xá tội, thế là năm bước". Chiểu cười: "Được, nhưng ông anh nói nhanh quá, thế là mấy lạng vàng?". Hàn Soạn bảo: "Ba lạng". Chiểu nghĩ ngợi: "Ba lạng thì ta có thể mua được sáu bà vợ". Hàn Soạn bảo: "Tùy quan bác, nhưng ni cô Huệ Liên thì chỉ có một". Chiểu bảo: "Ông nói phải". Nói xong, trả tiền rượu, dẫn Hàn Soạn ra xe. Bà Diêu hỏi: "Ai đấy?". Chiểu bảo: "Bạn tôi". Hàn Soạn chào bà Diêu rất cung kính rồi ngồi nép vào một góc xe, cái ô đặt lên đùi, mắt nhìn thẳng, cả chặng đường không nói năng gì.

Đến bến Đục vừa đúng giờ Ngọ. Người đi hội rất đông. Thuyền thúng đồ chụm lại dưới suối Yến đến vài chục cái. Bà Diêu thuê một dò nhỏ có sáu chỗ ngồi, cả lượt đi lượt về mà giá chỉ tương đương với năm đấu gạo. Lái dò là một cô gái rất xinh, mau mồm miệng. Dò lướt đi trên suối êm như ru, phong cảnh hữu tình. Mái chèo dong đưa rẽ sang hai bên những cây rong và cây lau nước. Và con chuồn chuồn kim, chuồn chuồn nước bay theo đậu cả bên sạp dò. Vào chùa Trình, bà Diêu dâng sớ. Chiểu đứng đằng sau, lầm rầm khấn: "Nếu Phật cho ni cô Huệ Liên, xin hậu tạ một bữa tiệc chay thật hậu". Hàn Soạn thông thạo vùng này, đi đến đâu kể sự tích đến đấy, bà Diêu rất khâm phục. Thuyền đi ngược, thuyền đi xuôi, ai cũng chào nhau thật lễ độ.. Đi trên suối, con người như thoát tục, tự nhiên thấy cảm động, mới thấy mình sống ở đời thật bụi bặm.

Đến bến Đá, lái dò neo lại ngồi chờ. Hàn Soạn đi trước, bà Diêu và Chiểu đi theo. Xung quanh Thiên Trù chật ních người, khói hương ngào ngạt. Người bán hàng ngồi la liệt. Những hàng cơm và lều trọ dựng sơ sài bằng tre nứa nhưng sạch sẽ. Hàn Soạn dẫn Chiểu và bà Diêu vào chào hòa thượng trụ trì. Hòa thượng béo tốt, hồng hào, lông mày như vẽ, đôi mắt lơ lơ trông như mắt cá, không đoán được đấy là hiền hay ác, kiến thức nông hay sâu. Bà

Điều dăng lẽ vật. Chiều thấy hòa thượng gật đầu, râu lẽ vật rất thạo và nhanh, bèn nghĩ bụng: "Việc chắc thành". Ngồi một lát, nói dăm câu chuyện bâng quơ, thấy ni cô Huệ Liên bước ra chào, Chiều liếc mắt, ngẫm lời Hàn Soạn nói quả không sai, bụng mừng lắm.

Cúng vái xong, Chiều kêu đau bụng. Bà Điều là người thật thà, không biết đây là mưu của Hàn Soạn, cứ cuống quýt lên, Chiều và Hàn Soạn dỗ mãi, bà Điều mới để đồ đạc lại rồi vào chùa Trong một mình, vừa đi vừa áy náy không yên.

Chiều ở lại, cứ y kế Hàn Soạn mà làm. Thương thay cho ni cô Huệ Liên, muốn đi tu để quên sự đời mà không trót được.

Huệ Liên tên thật là Đỗ Thị Ninh, về làm vợ ba của Chiều thì một năm sau sinh con trai đặt tên là Phạm Ngọc Phong.

Phạm Ngọc Phong được mười sáu tuổi thì mất cả cha lẫn mẹ. Hôm ấy là ngày tiệc làng 11 tháng Tư. Chiều ra đình lễ, về nhà thấy người ngây ngất mới vào buồng nằm. Buổi chiều thấy gầy gầy sốt, ăn có nửa bát cơm rồi bỏ bữa. Bà Điều sai cô Ninh đi hái lá hương nhu, lá bưởi, lá tre về nấu nước xông. Chiều không nghe. Săn nước nóng, cô Ninh mang đi tắm. Nửa đêm, thấy vợ ba thơm tho, Chiều nổi máu phong tình. Sau cuộc mây mưa, người Chiều cứ lịm đi, đến sáng thì mất. Cô Ninh sợ quá, khóc âm lên. Bà Điều giận lắm, mắng rằng: "Đồ con đĩ. Tu không trót. Bây giờ lại giết chồng". Cô Ninh tủi phận, nghĩ mình bị lừa về làm vợ ba chẳng khác con ở, làm đủ việc nhà, ngủ với chồng cũng phải giấu giếm, bây giờ mang tiếng oan giết chồng, thế là đi tắt qua đê ra sông tự vẫn. TM nhà đang nhập quan Chiều thì đám chài ở sông vào báo vớt được xác cô ba. Bà Điều đập đầu xuống đất than rằng: "Con dâm phụ thật là tiền oan nghiệp chướng". Hai đám tang một lúc, áo quan chàng đi trước, áo quan nàng theo sau. Chuyện này âm ỉ cả vùng, ba chục năm sau người ta còn kể. Cánh hương lý trong làng thấy cơ hội làm

tiền được, đòi khám nghiệm tử thi, coi cô Ninh chết do bức tử. Bà Diêu phải lo lót, bán đi năm mẫu ruộng mới yên chuyện.

Sau lần ấy, bà Diêu ốm nặng, thành người lẩn lộn, dở khôn dở dại.

Phong lớn lên, học chữ quốc ngữ. Tính nết Phong lông bông, ương ngạnh.

Phong được ăn tự cả cơ ngơi hơn chục mẫu ruộng nhưng không thiết, tất cả giao cho chị gái quản lý. Chị Phong tên là Cẩm, con bà hai, ở vậy không lấy chồng, tính nết nhu mì, hiền thực.

Phong ra Hà Nội học, thỉnh thoảng mới về nhà. Một hôm, Phong dẫn về một người đàn bà hơn Phong đến chục tuổi, người cao lớn, đen đúa, răng vàng, bụng chửa khê nê. Phong bảo bà Cẩm: "Đây là cô Lan, sinh viên trường thuốc, cháu của ông Tân Dân làm báo ngoài Hà Nội. Chúng em ăn ở với nhau được một năm rồi". Bà Cẩm tái mặt, ngồi im không biết nói sao. Cô Lan cúi đầu, mặt đỏ như gấc, tay mân mê tà áo may bằng thứ vải lụa Bombay, cổ khoét rộng, lộ một chuỗi dây chuyền bằng vàng. Bà Cẩm hỏi: "Thế cậu mợ tính sao?". Phong bảo: "Cô Lan ở nhà. Em ra Hà Nội hùn vốn làm báo". Bà Cẩm bảo: "Cậu ơi, nhà ta xưa nay làm ruộng, mồ thịt lợn. Tôi nghiệm những người bỏ quê ra ngoài mùa may đều không ra gì. Cái chí của cậu, tôi là đàn bà không biết nói sao, chỉ khuyên cậu nên chừng mực thôi". Phong thọc hai tay vào túi áo vét, mỉm cười: "Merci". Bà Cẩm ngơ ra không hiểu em trai nói gì. Đến bữa, cô Lan xơi có nửa bát cơm, ngồi gầy gầy từng hạt một. Có món canh khế nấu thịt nạc rất ngon, bà Cẩm chan vào bát ép ăn. Phong giã nẫu: "Chết, nhà em kiêng ăn hành". Bà Cẩm đỏ bừng mặt. Cơm xong, Phong phải ra chợ Kẻ Noi mua hai chiếc bánh dày cặp chả cho vợ ăn. Cô Lan ở nhà một tuần đầu không ra khỏi buồng, chỉ toàn nằm đọc sách. Bà Cẩm sợ Phong, cứ nín nhịn không nói năng gì. Một hôm cô Lan hỏi bà Cẩm: "Nhà ta có bao nhiêu ruộng?". Bà Cẩm bảo: "Hơn chục mẫu. Cậu Phong bán đi tám mẫu mang tiền ra Hà Nội làm ăn. Nhà bây giờ còn ba mẫu. Lại còn

một phản thit lợn ở chợ Kẽ Noi". Cô Lan hỏi: "Phản thit ai trông?". Bà Cẩm bảo: "Tôi thuê ông Bình là người trong họ. Vốn mình bỏ ra, còn lãi chia đôi". Cô Lan bảo: "Từ mai tôi trông coi phản thit". Hôm sau ra chợ xem xét, bụng mang dạ chửa nhưng cắt đứt việc đầu vào đấy, tiền nong rạch ròi, bà Cẩm với ông Bình hãi lắm. Ông Bình không dám ăn bớt một xu.

Bà Diêu ngày càng yếu, lẫn lộn, cứ quanh quẩn trong buồng, ỉa đái ngay chỗ nằm. Phong bảo: "Sao con mẹ này sống dai thế?". Cô Lan bảo: "Cho liều thuốc chuột là yên". Phong bảo: "Không cần, cứ để đói vài ngày". Nói xong quay ra bảo bà Cẩm: "Từ hôm nay đừng cho mẹ Cả ăn nữa, tám mươi hai tuổi rồi, sống làm quái gì?". Bà Cẩm sợ hãi: "Cậu ơi, cậu nghĩ lại đi, phải để phúc đức cho con cháu chứ?". Phong trừng mắt, bảo: "Con ác tặc này nó giết mẹ tôi chị có biết không?". Bà Cẩm cứ kêu khô. Phong khóa cửa lại rồi cất chìa khóa vào túi áo vét.

Bà Diêu bị nhốt trong buồng, đói khát lắm, bóc cả phân ăn. Mỗi ngày một lần, Phong mở cửa khóa xem đã chết chưa. Đến hơn nửa tháng, bà Diêu vẫn sống nhăn răng. Phong phát hoảng, bảo vợ: "Con mẹ này là phù thủy chắc? Hay nó luyện được thuốc trường sinh?". Cô Lan đến xem, thấy có một hạt cơm rơi ở dưới chân giường, cười nhạt bảo rằng: "Mẹ Cả anh còn sống lâu lắm. Khéo nó còn sống để chôn anh với tôi cơ đấy". Lại hỏi Phong: "Chìa khóa để đâu?". Phong chỉ vào áo vét treo ở tường. Cô Lan bảo: "Thảo nào. Anh đưa đây để tôi phá phép của con phù thủy này cho". Nói rồi cầm chìa khóa cho vào cái ví xách tay.

Khoảng nửa đêm, cô Lan bầu Phong dậy. Cái áo vét Phong treo ở sập gian ngoài. Dưới bóng trăng mờ mờ, thấy một bóng đen đang lẩn sờ túi áo. Cô Lan cầm tay thước gỗ lim quật thẳng vào đầu bóng đen, chỉ nghe "ôi" một tiếng rồi ngã vật xuống. Phong thắp đèn lên thấy bà Cẩm máu me đầm đìa trên trán. Cô Lan bảo: "Khô quá, tôi cứ tưởng trộm". Phong gắt bà Cẩm:

"Chị lần ra đây làm gì?". Bà Cẩm rên hừ hừ, mặt úp vào bát com nguội đầy máu trên sập gụ.

Ba ngày sau, bà Diêu mất. Phong làm ma tử tế, đặt tên hiệu là Đoan Thuận. Còn bà Cẩm, vai trò quản lý lu mờ đi. Cô Lan đứng ra điều hành toàn bộ công việc. Đưa con gái cô Lan để đặt tên là Huệ. Cô Lan thuê một người vú để trông nom nó. Con bé lớn lên, kháu khỉnh, nhưng mẹ nó không thích nó. Việc nuôi dạy nó được giao hoàn toàn cho người vú và bà Cẩm.

Ông Tân Dân tên thật là Nguyễn Anh Thường. Trong làng báo, làng văn, ông khá nổi tiếng. Người ta cũng có trách ông là hay la liếm, ăn tham như mỡ, nhưng việc đó không can hệ gì. Ông Tân Dân bảo Phong: "Văn chương phải bắt chấp hết. Ngập trong bùn, sục tung lên, thoát thành bướm và hoa, đấy là chí thánh". Phong chỉ gật đầu. Ông Tân Dân và Phong hùn vốn làm ăn, nói là làm báo, nhưng thực chỉ buôn giấy.

Một hôm, ông Tân Dân bảo Phong: "Tôi vừa xin được giấy phép buôn muối. Chú ra tay đi. Chú xuống Phát Diệm, ở đấy có cha Tất là người tôi quen. Việc lấy hàng cha Tất lo. Ta lên miền núi bán. Tôi đi Sơn La, tìm lão tri châu Cầm Vĩnh An bàn bạc". Phong gật đầu.

Phong đến Phát Diệm, tìm đến nhà thờ đá. Đây là một khu đất rộng đến vài ba mẫu gồm cả một hệ thống vừa công viên, vừa lăng tẩm, vừa nhà thờ, vừa trường dòng, xây cất rất công phu. Phía trước có một hồ bán nguyệt rộng, nước trong vắt, nhìn rõ cả những con cá bơi lội tung tăng. Lại có cả những núi đá giả đặt tượng Đức Mẹ và Chúa Giêsu trắng toát. Phong đứng nhìn, lòng rất thán phục, bèn ngh□ thềm: "Mẹ khi, cả nước mình có lẽ chỉ có công trình này được gọi là công trình kiến trúc của muôn đời. Đạo Thiên Chúa là thứ đạo gì ghê gớm vậy?"

Quanh quẩn một lúc, thấy có người bồ già đi ra dẫn Phong đi vào. Cha Tất còn trẻ, trắng trẻo, trán cao, có đôi mắt rất hóm. Đọc xong thư của ông Tân

Dân, cha Tất mời Phong ngồi, đoạn vẫy tay ra phía đằng sau. Có một thiếu niên mặc áo chùng đen bung trà ra mời. Lại thấy hai thiếu niên cũng mặc áo chùng đen đứng sau lưng hầu quạt. Phong uống nước, thấy trà thơm lừng. Phong hỏi: "Thưa cha, việc chúng con nhờ cậy liệu có thành không?" Cha Tất nhỏ nhẹ: "Kinh Thánh nói: Có ai trong anh em, khi con mình xin bánh lại cho nó hòn đá không? . Con cứ yên tâm, cứ ở đây nghỉ rồi đâu vào đấy". Phong xin phép ra ngoài nhà trọ, Cha Tất bằng lòng.

Phong nằm trên gác nhà trọ, trời mưa tí tách. Kề kề một túi tiền nên Phong không dám đi đâu. Chủ quán trọ suốt ngày cứ ngồi ủ rũ trước hiên nhà trông ra ngoài đường. Phong buồn quá, hết đứng lại ngồi, giờ đi giờ lại cuốn truyện Trê Cóc in trên giấy bản, đọc đi đọc lại. Phong không biết nhà này có bao nhiêu người mà chẳng có ai đi ra đi vào gì cả. Một hôm, Phong đánh liều hỏi chủ quán: "□ đây có con điểm nào xinh không?". Chủ quán gật đầu. Phong bảo: "Gọi cho tôi một đứa". Chủ quán hỏi: "Ông thích loại còn tân hay đã mất tân?". Phong vỗ đùi đánh đét: "Còn tân thì nói gì nữa?". Chủ quán đứng dậy, đi xuống nhà ngang, lát sau dẫn lên đứa con gái trạc mười lăm tuổi. Chủ quán bảo: "Đây là con gái tôi". Phong uống nước, suýt nữa thì ghen.

Đứa con gái mới lớn, chưa biết gì về chuyện hoa nguyệt, Phong cũng thương thương nhưng rồi tặc lưỡi: "Băn khoăn làm gì, tất cả rồi sẽ qua đi". Phong kéo nó lên gác, con bé vừa đi vừa làm dấu, miệng kêu tên chúa.

Được vài ngày, ông bố già đến gặp Phong bảo: "Chuyện của cậu cha Tất lo xong rồi. Cậu về Hà Nội mà nhận hàng". Phong cầm giấy tờ, giao tiền cho ông bố già, cứ thăm phục tay cha cô trẻ măng mà làm việc đâu vào đấy.

Phong về Hà Nội, tìm đến nhà ông Tân Dân. Đây là lần đầu tiên Phong đến nhà riêng của lão. Phong bấm chuông gọi, một con chó Tây lao ra. Một người bồi đi sau gọi: "lu lu". Con chó cụp đuôi đi vào. Người bồi hỏi: "Ông

cần gì?". Phong bảo: "Tôi là Phong". Nói rồi đưa danh thiếp rạ Người bồi bảo: "Ông Tân Dân đi Sơn La chưa về, nhưng có thư gửi ông để ở trong nhà. Mời ông vào gặp bà chủ". Phong đi theo người bồi vào nhà, thấy nhà cửa, đồ đạc sang trọng, bài trí rất có gu. Phong nghĩ thầm: "Lão này đều. Thế mà cứ giả nghèo giả khổ. Lúc nào cũng vay tiền mình". Ngồi một lát, thấy có tiếng dép loẹt quẹt rồi một thiếu phụ trạc ba mươi tuổi đi ra. Phong đứng dậy chào, thấy thiếu phụ đẹp rất đài các. Thiếu phụ bảo: "Chào ông Phong. Tôi là Thiều Hoa. Ông nhà tôi có thư gửi ông". Hai người cùng ngồi, nói dăm câu chuyện băng quơ, đại để như chuyện thời tiết, giá cả. Phong thấy Thiều Hoa lịch lãm, trong lòng thích lắm. Thiều Hoa khép vạt áo bảo: "Ông đọc thư đi". Nói xong mỉm cười. Phong cầm thư bảo: "Xin lỗi bà". Thư viết:

"Kính gửi ông Phong, bạn armour của tôi. Tôi đi Sơn La từ hôm 16 tháng Junons. Việc bán hàng cho Cẩm Vĩnh An đã đâu vào đấy, chỉ chờ hàng lên là lấy tiền. Phiên ông lo giúp việc đưa hàng lên sớm ngày nào hay ngày ấy. Nếu cần thì ông lấy mấy tên người nhà cu/a tôi đi theo. Với trí mẫn tiệp và sự tháo vát của ông, tôi tin vạn sự như ý. Bệnh thấp khớp khiến tôi không về lo việc cùng ông được. Mong gặp ông ở Sơn La. Chúc ông với gia quyến bình an. Rất kính trọng ông. Ký tên: Tân Dân".

Phong đọc thư xong, cười nhạt. Thiều Hoa hỏi: "Thưa ông Phong, ông thấy công việc ra sao?". Phong bảo: "Thưa bà, xin bà đừng bận tâm, chồng bà là một thiên tài". Thiều Hoa đỏ mặt: "Ông quá khen, nhiều khi tôi thấy nhà tôi ích kỷ ghê gớm". Phong cười: "Đấy cũng là một tính cách thiên tài". Thiều Hoa bảo: "Nhà tôi rất khen ông". Phong hỏi: "Thưa bà, về mặt nào?". Thiều Hoa bảo: "Nhà tôi bảo ông là một gentleman". Phong bảo: "Thưa bà, tôi muốn mời bà một bữa cơm nhạt ở phố Hàng Buồm. Nếu bà từ chối thì tôi không xứng với lời khen ấy". Thiều Hoa lưỡng lự rồi gật đầu.

Phong về nhà (Phong có một nhà riêng ngoài phố) nghĩ ngợi: "Lão Tân Dân

đều thật, vốn mình bỏ ra, bao nhiêu công việc vất vả cũng mình, lão ấy chỉ ngồi hưởng. Được, xem lão ấy hưởng những gì". Bèn đứng dậy, gọi xe tay bảo đưa đến Hàng Buồm đặt tiệc. Đến hiệu cao lâu, Phong gọi lão hoa kiều Vương Bình đến bảo: "Ngộ làm cho tôi một bữa ăn đặc biệt hai người. Cho nhiều thuốc kích dục vào". Vương Bình gật đầu.

Buổi chiều, Phong đến đón Thiều Hoa. Hai người ăn uống vui vẻ, đầu tiên giữ ý, về sau thuốc ngấm, cứ kề vai nhau lời lả. Phong dìu Thiều Hoa vào buồng. Lão Vương Bình đóng cửa ngòi canh. Sau lần ấy, họ còn đi lại với nhau vài lần nữa. Thiều Hoa gặp Phong trẻ trung, thật như đại hạn gặp mưa rào. Hai người thề thốt sẽ sống với nhau.

Đến ngày hẹn, Phong ra bến sông Cái nhận hàng rồi đi Sơn La.

Giọt máu

Chương 4

Đoàn xe ngựa thồ muối đi hơn nửa tháng mới đến Sơn La. Nhà Cẩm Vĩnh An ở dốc Bản Mạt, nhà quan mà cũng chẳng khác gì nhà những người Thái khác, được cái to hơn, gỗ tốt hơn. Ông Tân Dân giới thiệu Cẩm Vĩnh An với Phong, An chẳng tỏ vẻ gì ra mặt. Phong liếc nhìn, thấy An tướng ngũ đoản, da dẻ hồng hào, mi mắt sùm sụp, điệu bộ chậm chạp, có vẻ như người suy nghĩ chậm. Phong gầy rộc đi sau chuyến đi vất vả. Thấy ông Tân Dân ngày nào cũng ba bữa rượu rồi vác súng đi săn, ngồi tán nhảm, thì bức lắm. Ông Tân Dân bảo: "Tôi biết chú vất vả, chuyến này thì chú công đầu". Phong chẳng nói năng gì, lát sau hỏi xin Cẩm Vĩnh An ít rượu mật gấu để bóp chân tay.

An hỏi: "Có bao nhiêu muối?". Phong bảo: "Tám tấn". Ông Tân Dân giãi bày: "Chết, ta thỏa thuận với nhau những hai mươi tấn cơ mà". An bảo: "Người Kinh các ông nói một đằng làm một nẻo?". Phong bảo: "Tôi giao đợt đầu tám tấn, giao đến đâu lấy tiền đến đấy, sao bảo nói một đằng làm một nẻo?". An bảo: "Ông Tân Dân đã lấy tiền cả hai mươi tấn". Ông Tân Dân bảo: "Tôi lấy tiền trước, trích phần lãi để mua thuốc phiện mang về Hà Nội". Phong bảo: "Tôi chẳng chơi. Nhà nước cấm buôn thuốc phiện, khéo mà tù. Ông chỉ nên lấy số lãi của ông mà mua thôi". Ông Tân Dân bảo: "Gay thật,

tôi trót mua rồi thì sao?". Phong bảo: "Không sao cả, ông ghi cho tôi cái văn tự nợ, có quan tri châu ở đây đứng làm chứng". An bảo: "Phải". Ông Tân Dân tái mặt.

Buổi chiều hôm ấy oi bức. Ông Tân Dân phải hoàn lại số tiền mười hai tấn muối chưa lấy cho Cầm Vĩnh An rồi ghi văn tự nợ với Phong. Phong bắt ghi rõ thời hạn trả tiền là một tháng, nếu không thì gán nhà riêng. Thuốc phiện trót mua rồi, ông Tân Dân cực chẳng đã phải chịu.

Sáng hôm sau, ông Tân Dân vội vã thu xếp về xuôi, bảo Phong cùng đi với mình. Phong bảo: "Ông đi trước đi. Tôi phải ở lại ít ngày mới hoàn sức được". Cầm Vĩnh An bày tiệc tiễn đưa. Phong kêu mệt nằm trong buồn ngủ. Ông Tân Dân đi rồi, Phong nhồm dậy, lấy ra hai chục vuông vải đen, ba chục vuông vải đỏ nói với Cầm Vĩnh An: "Tôi được hân hạnh biết quan tri châu. Hôm qua còn một dâng quà biếu bất tiện, hôm nay mới có cơ hội". An gật đầu. Phong lại nói: "Số muối ước định với quan tri châu là hai mươi tấn, việc này không làm đơm sai, ba ngày nữa số muối còn lại sẽ lên đến nơi". An cũng gật đầu. Phong lại nói: "Khi muối đến nơi, chỉ lấy tiền mười tấn, còn hai tấn xin biếu để nhà ăn dần". An cũng gật đầu. Phong lại nói: "Tôi làm ăn với ông Tân Dân nhưng coi như kẻ thù. Ông Tân Dân mang thuốc phiện là việc không hay, xin quan tri châu nên báo với nhà chức trách". An cũng gật đầu.

Hôm sau, Cầm Vĩnh An cưỡi ngựa đi sớm. Buổi chiều An về bảo Phong: "Ông Tân Dân đi đến Yên Châu thì bị tóm rồi". Hai người cùng cười. An lấy ra một túi bạc trắng bảo Phong: "Đây là tiền thưởng". Phong bảo: "Quan tri châu chia làm ba phần. Một phần để phụ nữ trong nhà sắm quần áo mới". An bảo: "Nhà tôi nhiều đàn bà lắm". Phong bảo: "Thế thì chia bốn".

Ngày hôm sau, đoàn ngựa thồ chở số muối còn lại đến nơi, Phong ra xem xét, thấy không thất thoát gì, mừng lắm, thưởng hậu hĩnh cho bọn phu áp tải.

Cầm Vĩnh An hài lòng, tiễn Phong ra về bằng một bữa tiệc rất to, thịt một con trâu. Trong bữa tiệc, An nèo Phong ăn món nậm pịa (giống như phèo trâu). Phong ăn nhưng ngậm trong mồm rồi ra đầu quán nhỏ toẹt xuống sàn. Về Hà Nội, Phong báo cho Thiều Hoa biết việc ông Tân Dân bị bắt. Thiều Hoa hỏi: "Liệu tù bao nhiêu năm?". Phong bảo: "Cầm Vĩnh An hứa không dưới mười năm". Thiều Hoa bảo: "Ra tù chết là vừa".

Phong về Kẻ Noi bàn với cô Lan việc cưới Thiều Hoa. Cô Lan tức lắm, nhưng biết Phong nhẫn tâm, lắm thủ đoạn, nếu có gây sự thì chỉ thiệt mình, vì vậy đành nín nhịn. Đám cưới Phong với Thiều Hoa rất long trọng. Phong bán cơ ngơi của ông Tân Dân, sau khi ông Tân Dân bị tuyên án vỡ nợ và bị xử mười năm tù. Thiều Hoa có một đứa con với ông Tân Dân, thằng bé tên là Hạnh, đầu to tướng, có tật ở chân, đi đứng cứ nhảy như con cào cào. Bây giờ cô Lan đẻ thêm một đứa con gái nữa, đặt tên là Cúc. Còn Huệ, Phong đưa ra Hà Nội ở, sau này lấy chồng tên là Điềm. Điềm là họa sĩ chuyên vẽ minh họa cho tờ báo mà Phong hùn vốn. Cha mẹ Điềm làm nghề bán tạp hóa.

Rằm tháng bảy, Phong đưa Thiều Hoa về Kẻ Noi làm sinh nhật năm mươi tuổi. Phong bàn với cô Lan và Thiều Hoa làm cỗ to mời khách. Hôm ấy trăng sáng, Phong trải chiếu hoa ngồi bên hè nhả nha uống nước nụ vãi. Bà Cầm nằm võng ru con bé Cúc, ru rằng:

"Ông giăng kia ông ở trên trời

Hỏi ông có biết sự đời cho chẳng?

Sự đời nhít nhít nhăng nhặng

Nghe ra chẳng biết mà răng nực cười. . ."

Dưới nhà ngang, cô Lan đứng chỉ bảo những người trong họ đến làm giúp.

Bà Cầm lại ru, Ru rằng:

"Cái cô đi đón cơn mưa

Tối tăm mù mịt, ai đưa cô về?

Cô về thăm quán cùng quê

Thăm cha thăm mẹ, cô về thăm ai . . ."

Phong bảo: "Mười năm nữa, giới cho ta sống, làm ăn được, ta lên thượng thọ sẽ khao cả làng". Thiều Hoa bảo: "Gớm! Cứ ăn chơi lắm thì liệu có sống được năm năm không?" . Bà Cẩm lại ru. Ru rằng:

"Làm giai cho đáng nên giai

Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai cũng từng".

Phong hỏi bà Cẩm: "Cái con bé đang vật lông gà kia tên là gì, con nhà ai?".

Bà Cẩm bảo: "Đấy là cái Chiêm, con ông Mùa". Phong hỏi: "Có phải ông Mùa hồi trước vẫn cống tôi ra đê xem điều không?" Bà Cẩm bảo: "Phải".

Phong hỏi: "Ông Mùa dạo này thế nào?". Bà Cẩm bảo: "Ông Mùa đông con, cơ cực lắm. Đậu, tháng ba, ốm suýt chết". Phong nói với con rẻ: "Mày là họa sĩ, mày thấy con bé Chiêm có đáng là hoa hậu của quê tao không?" Diễm bảo: "Con thấy bình thường". Phong bảo: "Mày không biết nhìn. Mày chỉ thấy quần áo. Đấy là vì mày kém từng trải". Diễm gật gù: "Con chịu bố". Thiều Hoa bảo: "Hai bố con, chuyện ấy chẳng ai kém ai".

Ngày hôm sau, khách ở Hà Nội về hơn ba chục vị. Ô tô đậu kín một đoạn đê. Có các quan chức, nhà văn, nhà báo, nhà buôn. Một số bà vợ cũng đi theo chồng. Lễ vật bày ki; n trên tấm sập gụ kê giữa nhà thờ. Phong ra tận cổng đón khách. Thiều Hoa lộng lẫy đứng bên. Cô Lan tất bật chỉ bảo công việc bếp núc.

Khoảng gần trưa, cánh hương lý trong làng đến chào. Cũng tới hơn hai chục người. Phong mời cả vào trong nhà tiền tế, pháo nổ ầm ầm.

Ông Tô Phương, nhà buôn, đứng lên thay mặt quan khách chúc mừng. Vỗ tay ran lên. Phong bắt tay ông Tô Phương. bảo: "Cám ơn ông, cám ơn chư vị. Đứng ở nhà mình, xung quanh có vợ con, hàng xóm, bạn bè, uống một

cốc rượu cất bằng thứ gạo cấy trên mảnh ruộng nhà mình, thế là sướng, dầu rằng biết đời cũng là phù du". Mọi người gật đầu. Ăn uống đến hơn ba tiếng mới xong. Sau tiệc mặn là bánh ga-tô, trên đĩa bánh nào cũng có chữ Phạm Ngọc Phong bằng bơ. Mấy ông ký lục trong làng dùng tay nhón bánh bỏ vào mồm, dây bơ ra cả ngón tay, thấy bẩn lại bôi xuống chiếu.

Sau tiệc, Phong cho Thiệu Hoa ra Hà Nội trước, còn mình ở lại Kẻ Noi nghỉ ba tháng. Thời gian nà Phong đi thăm thú trong làng, thấy có một số nhà giàu mới lên nhưng cũng có nhiều nhà nghèo lắm. Nhìn chung, tất cả là sự lam lũ nhếch nhác bao trùm. Có hôm Phong lên bờ đê hóng mát, nằm dài trên bãi cỏ xanh mà nhìn trời cao, thấy những cánh cò thấp thoáng bay về phía xa.

Một hôm, Phong đang ngồi trên đê thì thấy một đám xúm đông xúm đỏ. Đến gần, thấy ông lão xẩm kéo nhị và đứa bé con đang hát. Phong lắng nghe, thấy lời lẽ mơ hồ nói về nhân, hiếu, lễ, nghĩa. Bên cạnh, có một anh ngồi nặn những con giống tò he xanh đỏ trên mẹt thúng với nắm bột nếp, nặn cả những anh hùng ngày xưa, vị nào cũng quắc thước. Phong thấy cô Chiêm đứng xem, gánh cổ đằng sau, mắt long lanh sáng, đôi côi cắn chỉ nhay cọng đòng đòng, những giọt mồ hôi đọng ở hai bên thái dương.

Đi về, Lan hỏi Phong: "Ông sao buồn thế? Hay là tương tư con bé nào rồi?". Phong bảo: "Tôi thích con bé Chiêm quá". Cô Lan bảo: "Để tôi hỏi làm vợ bé cho ông. Con bé chịu khó. Tôi cũng mến nó". Phong bảo: "Tôi đội ơn bà". Cô Lan bảo: "Ơn huệ gì. Ông tuổi Dần, ông đã để ý đến ai thì trước sau gì ông chẳng ăn thịt người ta". Vài ngày sau cô Lan cho mời đến nhà ông Mùa đánh tiếng. Ông Mùa sợ lắm. Cô Chiêm giẫy nẩy, dọa đi tự vẫn. Phong thấy không ổn, mắng rằng: "Thân lừa ưa nặng, ông hỏi han tử tế không xong thì cho cả họ nhà mày khôn nặn". Ông Mùa ra sức ép con, họ hàng xúm vào dỗ dành. Cuối cùng cô Chiêm phải chịu. Đám cưới tổ chức linh đình, cô Chiêm

đi về nhà chồng như người mất hồn. Vài năm sau cô Chiêm đẻ ra hai đứa con trai, đứa đầu đặt tên là Phạm Ngọc Phúc, đứa sau đặt tên là Phạm Ngọc Tâm.

Một thời gian dài, Phong ở Kẻ Nôi, công việc ngoài phố giao cho Thiều Hoa và Diễm quản lý. Một hôm Thiều Hoa bảo Phong: "Có tay nhà thơ bán tập bản thảo hay hay, tôi định ghi tên cu/a ông rồi cho xuất bản". Phong trừng mắt bảo: "Nhảm nhí! Rõ chuyện đàn bà. Danh hiệu nhà thơ là thứ danh hiệu nỡm người bạc phúc. Thơ chỉ là thứ du dương bất lực. Khi nào nó cui hơn hớn thì chẳng ra gì". Thiều Hoa hỏi: "Thế tôi bảo nó chữa lại rồi ghi tên tôi được không?". Phong bảo: "Đàn bà không có thơ đâu. Thơ là những tâm sự lớn. Đàn bà thì tâm sự gì. Thơ phải cao cả. Mỗi tháng các bà hành kinh một lần thì cao cả gì". Thiều Hoa đỏ mặt. Chuyện này bỏ qua, không nói nữa.

Một hôm, trên tờ báo mà Phong hùn vốn có bức tranh vẽ một ông bị vợ cầm cái sừng hươu lên đầu, khách đi vào treo mũ lên đấy, khuôn mặt người này trông rất giống Phong. Phong xem báo, dò hỏi xem ai vẽ tranh. Nhân viên trong báo chối quanh, nói là không biết. Phong bực mình, dọa đuổi cổ viên tri sự. Người này thú thật có kẻ đến đưa tranh cho in, hứa thưởng cho tiền. Phong hỏi: "Chuyện tôi mọc sừng có à?". Người này bảo: "Nghe phong phanh khi ông ở quê, cậu Diễm với bà Thiều Hoa thân mật lắm". Phong cười nhạt bảo: "Cám ơn ông. Ông về làm việc đi. Lần sau nhớ phải vì lợi ích của chủ. Không nhớ điều ấy thì đừng làm báo". Người này bắn khoăn: "Tôi tưởng báo chí chỉ phụng sự tự do, bình đẳng, bác ái". Phong bảo: "Ông hay đùa nhỉ. Mời ông đi ra, tôi mà cẩu lên thì ông ăn cứt".

Phong về nhà, vô cớ đập tan cái gương treo tường. Thiều Hoa hỏi: "Ông chán cái mặt ông à?". Phong không trả lời. Thiều Hoa bảo: "Ông mệt rồi, nên nghỉ đi". Phong bảo: "Mai tôi về quê".

Hôm sau trời mưa to, bong bóng nước nổi lênh bênh trước hiên nhà. Phong

ngồi gập chiếc thuyền giấy thả theo dòng nước. Bỗng đứng dậy, đòi đi về quê ngay giữa lúc mưa. Thiều Hoa và Diễm ngăn lại không được.

Phong lấy ô che đầu đi bộ ra đường. Một lúc ô ướt, nước thấm vào người.

Phong tức mình vất cả ô đi. Càng ngày mưa càng to, Phong cứ đầu trần đi giữa lòng đường. Một chiếc xích lô đi ngang qua kêu "Úp, ếp!".

Phong quay lại, không gọi cổng mà lấy chìa khóa riêng mở cửa vào nhà.

Thiều Hoa và Diễm đang nằm hủ hí với nhau, thấy Phong về, mặt cắt không còn hạt máu.

Phong bắt Thiều Hoa ngồi rồi cũng ngồi vào ghế. Diễm run như rã, đứng ở trước mặt. Phong hỏi: "Hai người ngủ với nhau mấy lần rồi?.. Thiều Hoa bảo: "Thưa, sáu lần". Diễm bảo: "Một lần ở vườn hoa Bôn-bo là bảy". Thiều Hoa bảo: "Lần ấy vội vàng thì tính làm gì". Phong bảo: "Bảy lần hay bảy bảy lần? Thằng Diễm, tao nuôi dạy mày mà mày trả hiếu thế à? Mày quỳ xuống, liếm chân vợ tao với tao không thì mày chết".

Diễm quỳ xuống đất, Thiều Hoa rút chân vào, liếc mắt thấy Phong trừng mắt lại đưa chân ra. Diễm đưa tay đỡ chân Thiều Hoa đưa lên ngang miệng rồi bò sang phía chân Phong. Phong đập chiếc giày bột bèn vào giữa mặt Diễm rồi bảo: "Cút đi".

Phong bảo Thiều Hoa: "Thằng hèn như thế mà đi hiến thân cho nó". Nói xong lên gác, nằm lăn ra, úp mặt vào gối mà khóc. Chiều hôm ấy sốt li bì. Thiều Hoa một lòng săn sóc Phong, ngày đêm tận tụy bên cạnh không lúc nào rời. Được nửa tháng thì Phong khỏe lại, trở nên ít nói, tính tình thay đổi, cư xử với mọi người hết sức lạnh lùng.

Sau đợt ốm, Phong thường ngồi nhà tư lự. Một hôm bà Vân bán hàng khô ở chợ Đồng Xuân đến thăm, biếu Phong hai cân mứt sen với mấy lạng chè.

Phong hỏi: "Chợ búa dạo này thế nào?". Bà Vân bảo: "Thời khó khăn, chúng em làm ăn cơ cực lắm". Phong bảo: " , tiền bạc không biết thương người có

tâm". Bà Vân bảo: "Em muốn giặt nóng ông bà món tiền, định liêu buôn chuyển cảnh kiến, có người đặt hàng, nhưng em không có đủ tiền". Phong hỏi: "Bà vay bao nhiêu? Bao giờ trả?". Bà Vân bảo: "Vay một tháng, lãi mười phân". Phong bảo: "Dạo này tôi cũng cạn tiền. Thôi được". Rồi thờ dài: "Tôi không thích phụ nữ lẫn lộn kiếm sống. Phụ nữ phải lành lặn, sạch sẽ". Bà Vân bảo: "Ôi giờ, em cũng biết thế, nhưng không lẫn lộn thì lấy gì mà ăn. Ông mà cầm quyền thì bọn chúng em được nhờ". Phong bảo: "Chính trị rất trò mờ ám, bí ối". Bà Vân bảo: "Có bà Tôn Nữ Phương ở Huế ra chơi đang ở nhà em, bà Phương giỏi tướng số, bói toán, để em đưa đến xem hầu ông bà".

Hôm sau bà Vân đưa đến một bà già mặc áo dài màu mỡ gà, trên ngực áo có thêu hoa. Bà Vân bảo: "Đây là bà Phương, người trong hoàng tộc". Phong gọi Thiều Hoa ra tiếp. Bà Phương bảo: "Xem cho ai trước?". Phong bảo: "Xem nhà tôi trước". Bà Phương ngắm nghía Thiều Hoa, bảo: "Bà vén tóc mai lên xem". Lại bảo: "Bà cho tôi xem tai phải". Lại bảo: "Bà đứng lên đi đi lại lại". Nhìn ngắm một lúc rồi nói: "Thưa bà, bà cốt cách sang quý, mông to, đầu nhỏ, đây là tướng bậc mệnh phụ phu nhân, từ bé đến lớn không vất vả gì, đi đâu cũng được mọi người yêu kính. Bà hai đời chồng. Miệng cười tươi thắm là chuyện thị phi có nhiều. Nhưng dù có tội vẫn được chồng tha. Trên trán có vết u tối, nhân trung méo xệch, tháng này đại hạn, sợ rằng khó toàn tính mạng". Thiều Hoa giặt mình, mặt tái đi, vội hỏi: "Liệu có cách nào giải hạn được không?". Bà Phương bảo: "Thiên cơ bí mật. Biết nói ra sao. Số đã thế nào. Phải ai nấy chịu".

Bà Phương bảo Phong: "Ông cho tôi xem tay trái". Lại bảo: "Ông đứng lên đi đi lại lại". Rồi bảo: "Ông là người cơ mưu, gian hùng, nhưng lòng rộng, trọng nghĩa khinh tài, cả đời không chịu thiếu thốn tiền nong, vinh hoa phú quý đủ cả. Cái gì ông cũng tinh tế. Ông là hổ vàng, người đời theo ông còn

mệt. Tháng này ông cũng có hạn, xin ông giữ mình".

Phong gật đầu, cũng không hỏi thêm. Sau đó pha trà, chuyển sang nói về Kinh Dịch. Phong hỏi: "Dịch chủ bốc phê. Điều ấy thế nào?" Bà Phương bảo: "Đúng đấy. Nhưng xem Kinh Dịch thoát được thì hóa thành thần, không thoát thì hóa ma quỷ. Trong vạn người, có khi cũng không có thần, chỉ có ma quỷ". Phong thấy bà Phương nói năng lưu loát mới hỏi: "Hồi trước bà có học hành gì không?". Bà Phương bảo: "Cũng có học hành đôi chút. Sống ở kinh đô, người tài có nhiều, cũng có cái may, nhưng mà họa nhiều hơn". Phong gật đầu, giữ bà Phương lại ăn cơm, sau đó biếu một số tiền đi đường. Thiều Hoa từ hôm ấy lo lắng, đứng ngồi không yên. Phong bảo: "Bói toán là trò nhảm nhí. Nghĩ ngợi làm gì". Thiều Hoa bảo: "Tôi sợ lắm. Tôi nghe tin lão Tân Dân mới ra tù. Lão ấy nham hiểm, xin ông cẩn thận". Phong hỏi: "Ai bảo Tân Dân ra tù?". Thiều Hoa bảo: "Đêm qua tôi nằm mơ thấy lão Tân Dân về gọi thằng Hạnh. Lúc ấy nửa đêm, thấy lão Tân Dân đưa cho thằng Hạnh một thùng sắt tây qua phía hàng rào". Phong bảo: "Mộng mị vớ vẩn". Nói thế nhưng Phong cũng đi xuống nhà ngang, thấy thằng Hạnh đang ngồi trên ghế ngủ gật hết như mọi ngày, cái đầu to tướng gục ở trước ngực, cái chân què vắt đằng sau, Phong yên tâm đi lên nhà.

Đêm ấy, Phong đang ngủ say bỗng nghe tiếng kêu. Mở mắt thấy lửa lem lém. Phong đập cửa, thấy cửa khóa chặt. Sợ quá, Phong phá cửa sổ lao ra, bỗng thấy có một bóng đen nhảy múa như con cào cào, tay cầm can xăng tưới khắp nơi. Nhận ra thằng Hạnh, Phong nhảy bổ đến đè ra bóp cổ. Lửa cháy dữ dội, rát bỏng cả người. Phong bóp chặt cổ thằng bé đến lúc thấy hai mắt nó lòi ra rồi mới buông tay. Phong đứng lên, trông thấy cả căn nhà hai tầng đang cháy bùng bùng. Phong ném xác thằng Hạnh vào lửa rồi chạy ra ngoài thì bị một vật nặng giáng vào đầu, ngã lăn ra, mê man không biết tí gì.

Giọt máu

Chương 5(hết)

Chuyện lão Tân Dân ra tù, đốt nhà Phong để trả thù âm ỉ cả lên. Nghe nói lão Tân Dân sau đó trốn sang Cao Miên. Thiều Hoa ở trên gác hai, không xuống được, bị chết thiêu. Phong bị bỏng sau lưng, phải nằm chữa bệnh, rất khổ sở.

Bấy giờ ở Kẻ Noi bà Cẩm đã chết. Cô Lan thấy Phong ít về quê nên thậm thụt đi lại với lão Trương cũng làm nghề bán thịt. Thấy Phong bị nạn, cô Lan cũng chẳng ra thăm, chỉ cho người mang tiền và quà ra. Về sau, nghe tin bệnh Phong nặng lắm, lão Trương ngang nhiên đi lại với cô Lan giữa ban ngày ban mặt. Ba mẹ con cô Chiêm sống dưới nhà ngang, không dám hé răng nói gì.

Một hôm có người bà con cùng họ Phạm ở Kẻ Noi đến thăm Phong. Người này bảo: "Họ Phạm thất lộc rồi. Bà Lan với lão Trương chiếm nhà, lão Trương đã cho dọn đồ đạc sang kê giữa gian tiền tế". Phong vùng dậy, khạc ra một bãi máu, bảo: "Tôi chưa chết đâu. Họ Phạm mất nhà thế nào được. Tôi còn thằng Tâm, thằng Phúc cơ mà".

Vài hôm sau, Phong gượng dậy bảo người dìu đến nhà một viên luật sư quen biết. Ông này du học về, rất thạo pháp luật. Phong vào thấy ông luật sư đang ngồi tiếp một bà trạc bốn mươi tuổi. Ông luật sư bảo: "Chào ông Phong.

Ông ngồi xoi nước, chờ tôi một lát". Phong gật đầu, ngồi nghe chuyện của ông luật sư với người đàn bà. Đại để hai vợ chồng có đứa con trai mười hai tuổi, thằng bé rất hỗn, người vợ đánh con vô ý quật phải hòn đá thằng bé, thằng bé chết, người chồng vốn có tư tình với một bà khác, nhân thế kiện vợ giết con. Người vợ phân bua vô ý đã thương nên con chết, người chồng bác lại, muốn ghép vợ phải đi tù để ly dị, chia của cải. Người vợ bây giờ tìm đến luật sư giúp đỡ.

Phong nghe chuyện, thấy ông luật sư trích dẫn sách vở, đại để như điều 216, 217 thì ngán ngẩm, đứng dậy về. Ông luật sư hỏi: "Sao ông lại về!". Phong bảo: "Tôi có cái nhà ở quê, mấy đứa khôn nạn định chiếm, muốn nhờ ông can thiệp". Ông luật sư bảo: "Được thôi, theo điều 318 . . .". Phong bảo: "Cám ơn ông. Chuyện này không có điều luật nào đâu. Tôi xử lý thôi".

Chiều hôm ấy, Phong cho gọi một tên anh chị khét tiếng tên là Tước sẹo đến bảo: "Việc thế này . . . thế này . . . Bao nhiêu tiền?". Tước sẹo bảo: "Chúng tôi làm việc nghĩa, không mặc cả như bọn tầm thường". Phong bảo: "Tôi hiểu rồi. Ông cứ cầm tạm ít tiền cho tôi yên lòng. Không sao đâu. Tiền bạc là một việc, nghĩa cử là một việc, tôi nhầm lẫn thế nào được". Tước sẹo hài lòng ra về.

Ít bữa sau, lão Trương và cô Lan đang chuẩn bị dọn hàng ở chợ thì có một b.n người không biết ở đâu kéo đến gây sự. Lúc ấy đã chạng vạng tối. Bọn người kia xông vào đánh hai người, cô Lan chết ngay, còn lão Trương đưa về nhà ba hôm sau cũng chết. Khi nhà chức trách đến xem thì bọn người kia đã biến mất tăm.

Cuối năm ấy, Phong sức yếu nhiều, bèn lần lượt rút vốn buôn bán ở các nơi về.

Hai đứa con trai cô Chiêm cách nhau tám tuổi. Thằng Phúc lên mười, thằng Tâm lên hai. Phong có ý định cho Phúc đi học, bèn về nhà bàn với cô

Chiêm.

Dịp ấy đầu hè, trời nóng như rang đến hơn chục ngày, bỗng mây vùn vủ kéo đến, sấm chớp nhằng nhằng. Thằng Phúc lần đầu được đi xa nhà thích lắm, cứ sốt ruột hỏi: "Đợi đến hết mưa thì đến bao giờ?". Cô Chiêm không muốn cho con đi học, nhưng sợ Phong, không dám nói. Thằng Phúc hỏi: "Thế tôi đi học ở luôn ngoài Hà Nội à?". Phong bảo: " , tao gửi mày cho ông bạn tao là giáo sư văn chương nuôi dạy". Thằng Phúc đứng lên, đi khắp các phòng một lượt, lên cả nhà thờ, xuống bếp như muốn ghi nhớ tất cả những gì dính líu đến kỷ niệm ấu thơ của nó. Sau đó, nó ngồi ở cửa, mắt nhìn lên trời, ngóng mưa.

Từ phía đằng đông, mây đen kéo đến ùn ùn. Không có tí ti gió nào. Một vài hạt mưa rất to lộp độp rơi xuống mái ngói. Cô Chiêm đang xếp quần áo cho Phúc vào cái hòm gỗ trong nhà. Phong ngồi ở trên sập gụ quạt cho thằng Tâm ngủ. Thằng Phúc reo lên "Mưa đá". Reo xong nó chạy ra ngoài sân. Bỗng lòe một cái, rồi một tiếng sét long trời lở đất vang lên. Khói ở ngoài sân bốc lên một đụn đen ngòm khét lẹt. Cô Chiêm và Phong ngã lăn ra, mái ngói xô ầm ầm.

Lát sau, Phong tỉnh lại, tê dại cả người, thấy cô Chiêm đang gào khóc bên xác thằng Phúc giữa sân. Mưa như trút, nhưng mùi khét lẹt vẫn nồng nặc. Thằng Phúc nằm cong queo, người như bị rút hết nước, đầu nó trọc lóc, khô xém. Một mảng sân gạch Bát Tràng nát vụn.

Phong ốm liệt giường sau khi thằng Phúc bị sét đánh chết. Phong không ăn uống, người sốt rất cao. Đang nằm, Phong mơ thấy mình lạc vào địa ngục. Một cái vạc to lửa cháy bùng bùng, những con quỷ dạ xoa mặt đen tóc dài đang chum củi đun. Trong vạc, những người bị xích xiềng rên la thảm thiết. Phong thấy một người bảo: "Ta là Phạm Ngọc Liên đây". Lại thấy một người bảo: "Ta là Phạm Ngọc Gia đây". Lại thấy một người bảo: "Ta là

Phạm Ngọc Chiêu đây". Lại thấy mấy người đàn bà bảo: "Ta là Diêu đây, là Lan đây, là Thiều Hoa đây". Phong giật mình dậy, thấy những người trong giấc mơ rất giống những người mình vẫn thường gặp, tựa như ông Liên thì giống ông chủ sự dây thép, ông Gia giống ông luật sư, ông Chiêu giống ông bán báo, cô Lan giống cô bán gạo, Thiều Hoa giống cô bán đường.

Cô Chiêm bế thẳng tâm ngồi cạnh giường Phong. Phong bảo: "Mình ơi, thẳng Tâm là giọt máu cuối cùng của họ Phạm đây. Chỉ mong giọt máu này đỏ chứ không đen như ông cha nó ". Nói xong thì nấc mấy cái rồi đi. Bấy giờ là giờ Dậu, ngày 13 tháng Ba năm Canh Thìn (1940).

Bấy giờ ai đến Kẻ Noi, huyện Từ Liêm vẫn thấy ngôi từ đường của dòng họ Phạm. Nó cứ trơ trơ trước mọi biến động cuộc đời, thời gian có làm cho nó cũ kỹ, mục nát, hư hỏng đi vài bộ phận nhưng về cơ bản không thay đổi.

Nghe nói về sau cô Chiêm ở vậy nuôi Tâm, hai mẹ con chỉ trồng rau, nuôi lợn, làm đậu phụ bán. Tâm lớn lên, tự học, đọc nhiều sách vở, nhưng không thi cử hoặc đi làm gì.

Bà Chiêm mất năm ngoái, tức là năm Bính Dần (1986), thọ chín mươi tuổi. Mộ bà Chiêm để ở cánh đồng Cổ Cò, mộ hướng về phía sông Hồng, nơi có một cây gạo cổ thụ đơn độc. Dưới gốc cây, có ba đồng mỗi đồng chụm vào nhau hơi giống ba ông đầu rau. □ đây, vào mùa nước, người ta đồn Hà Bá với các quân tướng ba ba thường luồng vắn lên tụ họp đánh chén, đom đóm thấp đèn sáng rực thâu đêm, ếch kêu ồm ộp lẫn trong tiếng nhạc nghe như tiếng người nức nở.

Nguyễn Huy Thiệp

(trích "Tướng về hưu" -- NXB Trẻ 1988)

HẾT